

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÙ YÊN
TỈNH SƠN LA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 02/2023/HS-ST
Ngày 02-11-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ YÊN, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Đức.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đinh Công Ó.

2. Bà Lý Thị Dung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Khánh Hòa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Thùy Ngân - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 11 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 02/2023/TLST-HS ngày 13 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2023/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 10 năm 2023 đối với bị cáo:

Lò Văn S (tên gọi khác: không), sinh ngày 06 tháng 7 năm 2000 tại huyện TC, tỉnh Sơn La; nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Bản TH, xã TM, huyện TC, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 07/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Đảng phái, đoàn thể: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lò Văn D, sinh năm 1979 và bà Cà Thị B (đã chết); bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: Tại bản án số 87/2023/HSST, ngày 26/4/2023 bị Tòa án nhân dân huyện TC, tỉnh Sơn La xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; tiền sự: không; nhân thân: năm 2014, bị Ủy ban nhân dân huyện TC áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng, thời hạn 12 tháng về hành vi trộm cắp tài sản; bị cáo chấp hành án từ ngày 15/01/2023 đến ngày 10/8/2023, bị cáo trốn khỏi nơi giam, ngày 11/8/2023 bị bắt, bị cáo được trích xuất từ ngày 15/9/2023 từ Trại giam YH đến nhà tạm giữ Công an huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La cho đến nay - Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Trại giam YH, Cục C10, Bộ Công an. Địa chỉ: Bản N, xã H, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Ngọc C – Đại tá, Giám thị Trại giam YH, Cục C10, Bộ Công an. Vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1981 – Thiếu tá, cán bộ Trại giam YH, Cục C10, Bộ Công an. Nơi làm việc: Phân trại số 02, Trại giam YH, Cục C10, Bộ Công an. Có mặt.

3. Anh Trương Công H, sinh năm 1984 – Thiếu tá, cán bộ Trại giam YH, Cục C10, Bộ Công an. Nơi làm việc: Phân trại số 02, Trại giam YH, Cục C10, Bộ Công an. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lò Văn S đang chấp hành hình phạt tại đội phạm nhân số 01, Phân trại số 02, Trại giam YH, Cục C10, Bộ Công an (địa chỉ: bản ĐL, xã TL, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La) theo Bản án số 87/2023/HSST, ngày 26/4/2023 của Tòa án nhân dân huyện TC, tỉnh Sơn La với mức án 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

Vào khoảng 06 giờ 30 phút ngày 10/8/2023, anh Nguyễn Văn C (là cán bộ quản giáo) và anh Trương Công H (là cán bộ bảo vệ) đưa đội phạm nhân số 01 (trong đó có Lò Văn S) đi lao động tại khu rừng sản xuất Phân trại số 02, trại giam YH, Cục C10, Bộ Công an. Lò Văn S được anh Nguyễn Văn C giao cho 01 con dao quắm và 01 chiếc túi làm bằng bao tải để lao động phát cây cỏ, bảo vệ cây rừng đến khoảng 11 giờ cùng ngày thì nghỉ tại lô sản xuất của Phân trại số 02. Đến 14 giờ cùng ngày, S cùng các phạm nhân khác tiếp tục lao động đến khoảng 15 giờ; khi thấy anh Nguyễn Văn C đôn đốc S làm việc rồi chuyển sang đôn đốc các phạm nhân khác gần đó, S đã nảy sinh ý định bỏ trốn. Khoảng 15 giờ 15 phút ngày 10/8/2023, anh Nguyễn Văn C quay lại kiểm tra phát hiện S trốn khỏi nơi giam, anh C đã báo cáo lãnh đạo Phân trại số 02 và tiến hành các biện pháp truy tìm.

Do không thông thạo địa bàn, không tìm được đường ra Quốc lộ nên S tiếp tục đi bộ ở trong rừng đến địa bàn xã TL và xã ML, huyện Phù Yên. Đến 13 giờ 15 phút ngày 11/8/2023, Lò Văn S bị cán bộ Trại giam YH phát hiện, bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 chiếc túi làm từ bao tải dứa màu xanh và 01 con dao quắm bằng kim loại màu xám đen dài 39cm.

Quá trình điều tra, bị cáo Lò Văn S khai nhận: Ngày 10/8/2023, lợi dụng lúc cán bộ quản giáo Nguyễn Văn C đang đôn đốc các phạm nhân khác lao động, S nảy sinh ý định bỏ trốn. Lợi dụng đồi cây rậm rạp và tầm nhìn bị hạn chế, S lén lút đi xuống suối rồi đi khỏi khu rừng sản xuất của Phân trại số 02 với mục đích trốn tránh việc chấp hành án. Đến 13 giờ 15 phút ngày 11/8/2023, khi đang tắm ở

suôi thuộc bản TL, xã ML, huyện Phù Yên thì bị cán bộ Trại giam YH phát hiện, bắt quả tang.

Quá trình điều tra xác định, khi bỏ trốn khỏi nơi giam S không trao đổi, bàn bạc với ai, không rủ rê, lôi kéo ai khác cùng trốn với mình. Cũng không có ai giúp sức S trong việc bỏ trốn. Trong thời gian trốn khỏi nơi giam từ khoảng 15 giờ ngày 10/8/2023 đến khi bị bắt ngày 11/8/2023, Lò Văn S lần trốn trong rừng, không thực hiện hành vi vi phạm pháp luật nào khác.

Người đại diện theo pháp luật của Trại giam YH, Cục C10, Bộ Công an – Ông Nguyễn Ngọc C, Đại tá, Giám thị Trại giam YH, Cục C10, Bộ Công an có đơn trình bày: đơn vị đã nhận lại tài sản cấp phát cho phạm nhân lao động được thu giữ của bị cáo Lò Văn S. Trại giam YH không yêu cầu bị cáo phải bồi thường kinh phí truy bắt và khoản tiền nào khác.

Anh Trương Công H có đơn trình bày, anh Nguyễn Văn C trình bày tại phiên tòa: sự việc diễn ra đúng như nội dung vụ án được nêu ở trên và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường về dân sự.

Cáo trạng số: 59/CT-VKS ngày 12/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên truy tố bị cáo Lò Văn S về tội Trốn khỏi nơi giam, theo quy định tại khoản 1 Điều 386 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lò Văn S phạm tội Trốn khỏi nơi giam và đề nghị áp dụng các căn cứ pháp luật xử phạt bị cáo như sau:

- Áp dụng khoản 1 Điều 386; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lò Văn S từ 09 (Chín) đến 12 (Mười hai) tháng tù.

- Về bồi thường dân sự: Ghi nhận những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án không yêu cầu bị cáo phải bồi thường về dân sự.

- Về vật chứng vụ án: Áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận việc Cơ quan CSĐT Công an huyện Phù Yên đã giao trả 01 con dao và 01 túi bằng bao tải thu giữ trong quá trình bắt giữ Lò Văn S cho Trại giam YH, Cục C10, Bộ Công an quản lý, sử dụng.

Về án phí: Áp dụng khoản 1, 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 21 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Lò Văn S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã khai trong quá trình điều tra, không có ý kiến gì tranh luận với vị đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Xét thấy việc vắng mặt không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, căn cứ khoản 1 Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử.

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phù Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo và trách nhiệm hình sự:

Tại phiên tòa, bị cáo vẫn giữ nguyên lời khai tại Cơ quan điều tra, không thay đổi, bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án. Bị cáo hoàn toàn nhất trí với cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên. Bị cáo khẳng định việc khai báo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay là hoàn toàn tự nguyện và đúng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Xét lời khai của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện, hoàn toàn phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 13 giờ 35 phút, ngày 11 tháng 8 năm 2023 tại bản TL, xã ML, huyện Phù Yên; biên bản khám nghiệm hiện trường lập hồi 16 giờ 00 phút ngày 27 tháng 8 năm 2023 và bản ảnh; biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; lời khai của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, người chứng kiến sự việc và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Từ những chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Lò Văn S là phạm nhân đang chấp hành án phạt tù tại đội phạm nhân số 01, Phân trại số 02, Trại giam YH, Cục C10, Bộ Công an. Ngày 10/8/2023, bị cáo Lò Văn S được trích xuất ra lao động tại khu rừng sản xuất thuộc Phân trại số 02, Trại giam YH. S đã lợi dụng sơ hở trong công tác quản lý của cán bộ quản giáo để thực hiện hành vi trốn khỏi nơi lao động. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Trốn khỏi nơi giam thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 386 Bộ luật Hình sự, quy định mức hình phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

[3] Xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ giam, giữ cải tạo phạm nhân, đồng thời xâm phạm đến

hoạt động bình thường của các cơ quan tiến hành tố tụng; tác động xấu tới tâm lý, tư tưởng của các phạm nhân đang chấp hành án, gây tâm lý hoang mang cho người dân, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn.

Xét về nhân thân của bị cáo: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được hành vi bỏ trốn khỏi nơi giam là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi phạm tội của bị cáo cần bị xử lý nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra, buộc bị cáo phải tiếp tục cách ly xã hội một thời gian nhất định, để đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo đang chấp hành án phạt tù, lại thực hiện hành vi phạm tội mới. Do đó, cần áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do vậy, cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo.

[4] Về tổng hợp hình phạt: Tính đến ngày 15/10/2023 bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 87/2023/HSST ngày 26/4/2023 của Tòa án nhân dân huyện TC, tỉnh Sơn La theo giấy chứng nhận chấp hành xong hình phạt số 128/GCN ngày 15/10/2023 của Cơ quan thi hành án hình sự công an tỉnh Sơn La. Do đó không phải tổng hợp hình phạt đối với tội đang bị xét xử, theo quy định tại khoản 2 Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

Đối với thời gian bị cáo Lò Văn S trốn khỏi nơi giam từ 15 giờ 15 phút ngày 10/8/2023 đến 13 giờ 15 phút ngày 11/8/2023 là 22 giờ, chưa đủ một ngày. Hội đồng xét xử xem xét theo hướng có lợi cho bị cáo, do đó không buộc bị cáo phải chấp hành thêm hình phạt tù của thời gian trốn khỏi nơi giam trên.

Đối với thời hạn chấp hành hình phạt tù của bản án mới, được tính từ ngày tiếp theo ngày mà bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 87/2023/HSST ngày 26/4/2023 của Tòa án nhân dân huyện TC, tỉnh Sơn La (ngày 16/10/2023).

[5] Về bồi thường dân sự: Căn cứ các Điều 584, 585, 589 Bộ luật Dân sự.

Việc Trại giam YH, Cục C10, Bộ Công an, anh Nguyễn Văn C, anh Trương Công H không yêu cầu bị cáo phải bồi thường kinh phí truy bắt và khoản tiền nào khác. Xét là tự nguyện đúng pháp luật do đó cần ghi nhận.

[6] Về vật chứng của vụ án:

Đối với 01 con dao và 01 túi bằng bao tải. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, xác định được đều là tài sản hợp pháp của Trại giam YH, Cục C10, Bộ Công an.

Ghi nhận việc Cơ quan CSĐT Công an huyện Phù Yên đã giao trả cho Trại giam YH, Cục C10, Bộ Công an quản lý, sử dụng là phù hợp.

[7] Đối với các cán bộ, chiến sỹ thuộc Phân trại số 02, Trại Giam YH có trách nhiệm trong việc để phạm nhân bỏ trốn: Anh Nguyễn Văn C là cán bộ quản giáo, được phân công trực tiếp quản lý đội phạm nhân số 01 và anh Trương Công H là cán bộ bảo vệ thực hiện nhiệm vụ dẫn giải bảo vệ, quản lý phạm nhân. Quá trình điều tra xác định các đồng chí C và H đã thực hiện đúng nhiệm vụ được giao. Do địa điểm lao động có địa hình đồi núi phức tạp, cây rừng rậm rạp, tầm quan sát bị hạn chế, nên phạm nhân Lò Văn S đã lợi dụng sơ hở để bỏ trốn. Quá trình bỏ trốn bị cáo Lò Văn S không thực hiện hành vi vi phạm pháp luật nên hành vi của các cán bộ, chiến sỹ trên không cấu thành tội Thiếu trách nhiệm để người đang chấp hành hình phạt tù trốn theo quy định tại Điều 376 Bộ luật Hình sự. Ghi nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện Phù Yên không tiến hành điều tra xử lý, là đúng quy định. Do đó Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Đối với việc Cơ quan cảnh sát điều tra và Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên đã có kiến nghị Trại giam YH, Cục C10, Bộ Công an về việc xem xét trách nhiệm của các cán bộ, chiến sỹ tại Phân trại số 03 liên quan việc bị cáo Lò Văn S trốn khỏi nơi giam. Ghi nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra có kiến nghị việc thực hiện các biện pháp khắc phục, phòng ngừa trong công tác quản giáo, tuần tra, bảo vệ là phù hợp. Do đó Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[8] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo cho việc thi hành án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 386; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Lò Văn S phạm tội Trốn khỏi nơi giam.

Xử phạt bị cáo Lò Văn S 12 (Mười hai) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/10/2023.

2. Về bồi thường dân sự: Căn cứ các Điều 584, 585, 589 Bộ luật dân sự.

Ghi nhận những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án không yêu cầu bị cáo phải bồi thường về dân sự.

3. Về vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự.

Ghi nhận việc Cơ quan CSĐT Công an huyện Phù Yên đã giao trả 01 con dao và 01 túi bằng bao tải cho Trại giam YH, Cục C10, Bộ Công an được quyền quản lý, sử dụng.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Lò Văn S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*).

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 02/11/2023).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Phù Yên;
- Công an huyện Phù Yên;
- CQ hồ sơ nghiệp vụ CA huyện Phù Yên;
- Chi cục THADS huyện Phù Yên;
- Trại giam;
- THAHS;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu: Hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Anh Đức